

Giải Toán 6 VNEN Bài 3: Hoạt động khởi động

Câu 1(trang 12 Toán 6 VNEN Tập 1). Trò chơi “Số và chữ số”:

Sgk trang 12 Toán 6 VNEN Tập 1

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 3: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 12,13 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau:

Sgk trang 13 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Hãy viết:

Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số;

Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số khác nhau.

Trả lời:

Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số: 999

Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số khác nhau: 987.

Câu 2 (trang 13 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau:

Trả lời:

- HS tự trả lời.

b) Đọc các số sau và cho biết chữ số 9 trong mỗi số đó thuộc hàng nào, lớp nào:

5 209 613; 34 390 743; 6 178 007 049; 800 501 900.

Trả lời:

Trong số 5 209 613 thì số 9 thuộc hàng nghìn và lớp nghìn.

Trong số 34 390 743 thì số 9 thuộc hàng chục nghìn và lớp nghìn.

Trong số 6 178 007 049 thì số 9 thuộc hàng đơn vị và lớp đơn vị.

Trong số 800 501 900 thì số 9 thuộc hàng trăm và lớp đơn vị.

c) Ghi giá trị của chữ số 4 trong mỗi số ở bảng sau theo mẫu:

Số	24851	70641	69354	902475	4035223
Giá trị của chữ số 4					

Trả lời:

Số	24851	70641	69354	902475	4035223
Giá trị của chữ số 4	4000	40	4	400	4000000

Câu 3 (trang 13 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Viết số La Mã

Em và bạn viết các số La Mã từ 1 đến 20.

Trả lời:

Các số La Mã từ 1 đến 20 là: I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX.

b) Đọc kĩ nội dung sau:

Sgk trang 14 Toán 6 VNEN Tập 1

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 3: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 14 Toán 6 VNEN Tập 1):

a. Đọc các số sau: 3 010 800; 342 601; 630 002; 2 489 073.

b. Hãy cho biết chữ số 3 trong mỗi số trên thuộc hàng nào? lớp nào?

Trả lời:

a. 3 010 800: ba triệu không trăm mười nghìn tám trăm.

342 601: ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm linh một.

630 002: sáu trăm ba mươi nghìn không trăm lẻ hai.

2 489 073: hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba.

b. Chữ số 3 trong số 3 010 800 thuộc hàng triệu và lớp triệu.

Chữ số 3 trong số 342 601 thuộc hàng trăm nghìn và lớp nghìn.

Chữ số 3 trong số 630 002 thuộc hàng chục nghìn và lớp nghìn.

Chữ số 3 trong số 2 489 073 thuộc hàng đơn vị và lớp đơn vị.

Câu 2 (trang 14 Toán 6 VNEN Tập 1). Viết tập hợp các chữ số của 2000:

Trả lời:

Tập hợp các chữ số của số 2000 là $T = \{2; 0\}$.

Câu 3 (trang 14 Toán 6 VNEN Tập 1):

a. Viết số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số.

b. Viết số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau.

Trả lời:

a. Số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số là 1000.

b. Số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau là 1023.

Câu 4 (trang 14 Toán 6 VNEN Tập 1). Dùng ba chữ số 8; 3; 0 hãy viết các số tự nhiên lớn nhất, nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau mà các chữ số khác nhau.

Trả lời:

Số tự nhiên lớn nhất: 830.

Số tự nhiên nhỏ nhất: 308.

Câu 5 (trang 14 Toán 6 VNEN Tập 1)

a. Đọc các số La Mã sau: XIV; XXVI; XIX; XXI.

b. Viết các số sau bằng chữ số La Mã: 17; 25.

Trả lời:

a. XIV: mười bốn.

XXVI: mười sáu.

XIX: mười chín.

XXI: hai mươi mốt.

b. 17: XVII.

25: XXV.

Giải VNEN Toán 6 Bài 3: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 15 Toán 6 VNEN Tập 1). Em có biết?

Sgk trang 15 Toán 6 VNEN Tập 1

Giải Toán VNEN 6 Bài 3: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 15 Toán 6 VNEN Tập 1). Cho số 8531

a. Viết thêm một chữ số 0 vào số đã cho để được số lớn nhất có thể được.

b. Viết thêm một chữ số 4 xen vào giữa các chữ số của số đã cho để được số lớn nhất có thể được.

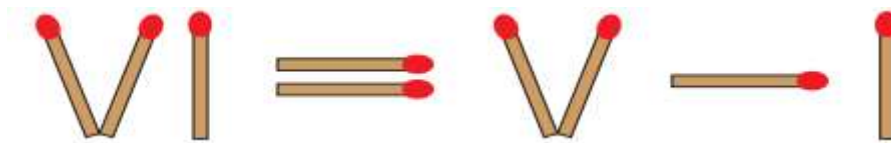
Trả lời:

a. Ta thêm số 0 vào cuối cùng ta được số lớn nhất: 85310.

b. Ta thêm số 4 vào giữa số 5 và số 3 ta được số lớn nhất: 85431.

Câu 2 (trang 15 Toán 6 VNEN Tập 1). Giải bài toán sau:

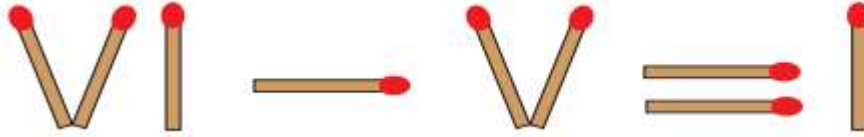
Cho chín que diêm được sắp xếp như hình dưới đây:



Hãy chuyển một que diêm để được kết quả đúng.

Trả lời:

Ta có thể di chuyển như sau:



Câu 3 (trang 15 Toán 6 VNEN Tập 1). Viết dạng tổng quát của một số tự nhiên :

a) Có hai chữ số;

b) Có ba chữ số.

Trả lời:

a) Dạng tổng quát của số tự nhiên có hai chữ số: ab .

b) Dạng tổng quát của số tự nhiên có ba chữ số: abc .